

VÀI NÉT VỀ TIÊU CHUẨN QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG CHÂU ÂU

Ths. Trần Thị Thu Huyền & Đinh Ngọc Linh
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường là nhiệm vụ hết sức quan trọng không những đối với cấp quốc gia mà còn đối với cả các doanh nghiệp. Liên minh Châu Âu đã lập nhãn hiệu sinh thái của Cộng đồng năm 1992 và năm 1993, Kế hoạch Quản lý và Kiểm toán môi trường (EMAS) được xây dựng, EMAS được coi là công cụ quản lý trong việc đánh giá và hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực từ phía các công ty cũng như các tổ chức khác trong quá trình hoạt động của mình. Bài viết xin giới thiệu khái quát tiêu chuẩn quản lý môi trường châu Âu (EMAS).

1. Lịch sử phát triển của Kế hoạch Quản lý và Kiểm toán môi trường châu Âu

Luật Kế hoạch Quản lý và Kiểm toán môi trường châu Âu 1836/93 lần đầu tiên được Ủy ban Châu Âu giới thiệu vào tháng 7/1993 có tính chất như công cụ trong chính sách bảo vệ môi trường, với mục tiêu ban đầu của điều luật là sự phát triển bền vững của cộng đồng. Từ 1995, Kế hoạch Quản lý và Kiểm toán môi trường châu Âu (EMAS) được mở rộng phạm vi hoạt động tới các hoạt động trong ngành công nghiệp và các nước thành viên có thể ký tham gia.

Năm 1996, Tổ chức Tiêu chuẩn quốc tế phát hành bộ tiêu chuẩn quản lý môi trường quốc tế 14001 (EN ISO 14001), và các nước sử dụng nó là bộ tiêu chuẩn cơ bản về quản lý môi trường. Đây cũng được coi là bước tiến nhằm hoàn thiện EMAS. EMAS cũng đã có những quy định đối với các lĩnh vực gây ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường và cả những ảnh hưởng mang lại lợi ích đối với quản lý môi trường cũng như các lĩnh vực khác trong nền kinh tế. Điều 14 của Luật¹ cho phép các nước thành viên mở rộng phạm vi tới các lĩnh vực khác trong nền kinh tế và một số quốc gia thành viên đã sử dụng cơ hội này để sử dụng thí điểm một cách thành công trong các lĩnh vực quản lý môi trường tại nước họ. Ngoài ra, điều 20 có nêu thời gian tuân theo tiêu chuẩn Chương trình EMAS phải được kiểm định lại không quá 5 năm kể từ ngày có hiệu lực chính thức.

Năm 1997, các cơ quan chức năng bắt đầu tiến hành thảo luận bổ sung những quy định mới của EMAS cho phù hợp với những yêu cầu của thời đại. Quá trình này mang đến những thay đổi ở các nước thành viên. Ủy ban công nhận bản đề xuất đã được các th

¹ Ấn phẩm EMAS 1836 phát hành năm 1993.

chế khác ở châu Âu cùng nhau thảo luận (như Ủy ban Kinh tế và Xã hội, Hội đồng Vùng), và trình lên Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Châu Âu trong quá trình ra quyết định. Ủy ban công bố Luật thông qua năm 2001(EC No 761/2001) có nêu các điểm chính sau:

- Mở rộng phạm vi của EMAS tới tất cả các lĩnh vực hoạt động kinh tế bao gồm đến các cơ quan địa phương;

- Bộ tiêu chuẩn ISO 14001 là hệ thống quản lý môi trường quốc tế. Các tiêu chuẩn của ISO 14001 và EMAS có sự thống nhất. Điều đó làm cho quá trình kiểm tra, đánh giá từ ISO 14001 đến EMAS sẽ đơn giản và không bị trùng lặp;

- Công nhận biểu tượng của EMAS là một sản phẩm hữu hình và được công nhận là tổ chức có chức năng kiểm duyệt về tiêu chuẩn môi trường như các tổ chức kiểm tra môi trường khác.

- Sự can thiệp của người lao động trong các hoạt động của EMAS;

- Thúc đẩy các hoạt động bảo vệ môi trường, các hoạt động của cộng đồng đối với môi trường được minh bạch giữa các tổ chức đăng ký và các tổ chức cá nhân;

- Xem xét một cách triệt để các ảnh hưởng gián tiếp như: vốn đầu tư, quản lý, các quyết định lập kế hoạch, các thủ tục mua bán mang tính pháp lý, và các loại hình dịch vụ khác...

Luật bao gồm 18 điều và 8 phụ lục. Không giống như các tiêu chuẩn quản lý khác, các phụ lục của Luật không chỉ bổ sung hay làm rõ nghĩa thông tin đưa ra mà coi đây là những quy định, buộc các nước thành viên phải đáp ứng. Bên cạnh đó, ủy ban Châu Âu cũng có các văn bản hướng dẫn cho các nhà quản lý và các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải thích với các cá nhân và tổ chức có sử dụng thương hiệu của EMAS, giúp họ giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện có ảnh hưởng đến môi trường.

2. Nội dung cơ bản của EMAS

Hiệp ước Maastricht nêu mục tiêu tổng thể của Ủy ban Châu Âu: “Thúc đẩy sự phát triển các hoạt động kinh tế một cách hài hòa và cân bằng, phát triển bền vững, giảm thiểu các tác động tới môi trường.... Gia tăng điều kiện và chất lượng sống của các thành viên trong cộng đồng”. Mục tiêu của phát triển bền vững là hội nhập vào các mục tiêu của EU, và là công cụ được sử dụng rộng rãi trong chính sách quản lý môi trường. Chương trình hành động của ủy ban Môi trường EU lần thứ 6 với nội dung: “Môi trường 2010: Tương lai của chúng ta, sự lựa chọn của chúng ta”. Khẩu hiệu này là chương trình hành động chung của các nước thành viên, “... hoàn thiện và củng cố mang tính pháp lý trong lĩnh vực môi trường đối với các cơ quan quản lý, tập hợp các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh không gây

ảnh hưởng tới môi trường - thị trường "xanh".

Các công cụ, chính sách quản lý môi trường ở một số nước thành viên (các điều luật, những văn bản hướng dẫn...) phần lớn dựa vào Luật Quản lý môi trường của Hội đồng Châu Âu. Mặc dù tất cả các văn bản hướng dẫn và các điều luật về các chương trình hành động quốc gia và hành động quốc tế về môi trường được EC thông qua, tuy nhiên trên thực tế chất lượng môi trường vẫn chưa được cải thiện đáng kể. Margot Wallström - Ủy viên Hội đồng Châu Âu về môi trường, đã đưa ra nhận xét: "... Chúng ta sẽ không giải quyết được các vấn đề của môi trường bằng cách hàng năm bổ sung một số hướng dẫn mới, hoặc điều luật, đặc biệt nếu chúng ta vẫn tiếp tục nhận thức vấn đề này một cách chậm chạp theo lối tư duy cũ, không có các biện pháp cụ thể khi các nước thành viên không thực hiện theo các cam kết bảo vệ môi trường... Chúng ta cần có các công cụ mang tính khái quát cao có thể áp dụng được trong các lĩnh vực quản lý môi trường cụ thể:

- Công dân và các hiệp hội kinh doanh xúc tiến thông tin, có quan tâm và có kiến thức về môi trường;
- Khuyến khích các cá nhân, các tổ chức, doanh nghiệp có các biện pháp bảo vệ môi trường trong lĩnh vực họ tham gia sản xuất kinh doanh;

- Bảo đảm tính nhất quán giữa chính sách bảo vệ môi trường với các chính sách quản lý khác.

Bên cạnh đó, EMAS cung cấp những thông tin về việc sử dụng lôgô của EMAS. Đây là một trong những nội dung quan trọng của EMAS. Lôgô EMAS có chức năng chính sau:

- Chỉ ra độ tin cậy của thông tin về môi trường trong hoạt động của tổ chức.

- Hàm ý cam kết của tổ chức trong việc cải thiện bức tranh môi trường cũng như đó với quản lý tốt của tổ chức về các khía cạnh liên quan đến môi trường.

- Đề cao nhận thức kế hoạch một cách công khai giữa các nhóm lợi ích và giữa cá nhân tổ chức nhằm cải thiện môi trường xung quanh.

EMAS có 2 lôgô chính thức. Phiên bản 1: "Quản lý môi trường đã được thừa nhận" và phiên bản 2: "Thông tin có hiệu lực". Sự lựa chọn cho việc sử dụng những lôgô này như sau:

1. Thông tin có hiệu lực (phiên bản 2);
2. Những tuyên bố về môi trường có hiệu lực (phiên bản 2);
3. Phần in đầu giấy viết thư của tổ chức đã được đăng ký (phiên bản 1);
4. Về thông tin quảng cáo của sự tham gia của tổ chức vào EMAS (phiên bản 1) vì

5. Về quảng cáo đối với các sản phẩm, các hoạt động và dịch vụ (phiên bản 2).

Lôgô EMAS sử dụng 3 màu: xanh lá cây, vàng, và xanh lơ cùng với màu đen trên nền trắng hoặc trắng trên nền đen. Cả hai phiên bản lôgô sẽ luôn luôn điều chỉnh theo số đăng ký của tổ chức EMAS. Các tổ chức thành viên của EMAS có thể sử dụng lôgô EMAS để quảng cáo cho các chương trình, dự án của tổ chức, doanh nghiệp. Lôgô không được sử dụng trên các sản phẩm hoặc các kiện hàng đóng gói hay những so sánh liên quan đến các sản phẩm, các hoạt động và dịch vụ khác và không thể được sử dụng cho chính nó.

3. Một số lợi ích và bất cập khi áp dụng EMAS

3.1. Lợi ích khi áp dụng EMAS

Sự hấp dẫn và thành công của EMAS phụ thuộc chủ yếu vào việc kế hoạch có khả năng phân phối các lợi ích tiềm năng hay không, nó không gây ra sự quá tải về nguồn lực con người hoặc tài chính. Thu hút các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) tham gia là trường hợp điển hình². Có thể khái quát ngắn gọn lợi ích của các doanh nghiệp tuân thủ theo quy định của EMAS là:

- *Thứ nhất: Giảm chi phí đầu vào.* Cụ thể là thông qua tối thiểu hóa tiêu dùng

nguyên liệu và năng lượng, tiêu dùng nước và công việc kinh doanh khác. Mặt khác, việc định giá đầu ra bằng 0 hoặc âm như việc vứt bỏ đi rác thải và các dòng nước ô nhiễm. Những lợi ích này không chỉ hữu hình trong lĩnh vực công nghiệp, các công ty dịch vụ, các trường đại học, các cơ quan hành chính công, các cơ sở hỗ trợ thể thao và toàn bộ phạm vi của các tổ chức mà việc ứng dụng EMAS có thể mang lại lợi ích nhờ giảm tiêu dùng nguồn lực và năng lượng. Chi phí cho nước, điện, năng lượng làm nóng, trang thiết bị và nguyên liệu văn phòng tất cả đều có thể giảm xuống đáng kể với việc bắt đầu thực hiện EMAS, và làm tăng lợi nhuận của các công ty.

- *Thứ hai: Tối thiểu hóa rủi ro.* Việc giảm rủi ro môi trường có thể mang lại những lợi ích tài chính cho công ty. Điều này được giải thích bởi các cổ đông, các nhà đầu tư, các trung gian tài chính và các công ty bảo hiểm trở nên tin tưởng hơn đối với hoạt động của công ty. Với việc thiết lập một hệ thống quản lý môi trường thường tạo ra những cơ hội tiềm năng cho việc cải thiện nhằm đạt đến sự hiệu quả hơn đối với những hoạt động khác nhau của tổ chức. Sự cạnh tranh được duy trì hay tăng lên nhờ khả năng đáp ứng tốt những yêu cầu về quản lý môi trường của số lượng lớn khách hàng đang ngày càng đông đảo hơn. Bên cạnh đó cách tiếp cận có tính hệ thống đối với quản lý môi trường sẽ nâng cao hiệu quả tất cả các khía cạnh của hoạt động quản trị kinh doanh.

² Báo cáo về SMEs và môi trường của Ban Tổng giám đốc Môi trường EU.

- Thứ ba: Cải thiện năng lực tuân thủ các quy định về môi trường. Lô gô EMAS mới và tuyên bố về môi trường đã được xác nhận là minh chứng của việc quản lý môi trường tốt cũng như đảm bảo phúc lợi của toàn bộ cộng đồng. Theo cách hiểu thông thường, cả hai công cụ đều làm đẹp hồ sơ về môi trường của các doanh nghiệp và có thể được sử dụng trong các hoạt động marketing của doanh nghiệp nhằm cải thiện mối quan hệ với các khách hàng, các đối tác, và các cổ đông còn lại. Ngược lại, sự tin tưởng được cải thiện có thể dẫn đến mối quan hệ tốt hơn với những cơ quan chức năng liên quan. Sự tham gia của người lao động trong việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường này gần như là để củng cố thêm sự gắn bó chặt chẽ của đội ngũ cán bộ nhân viên với công ty và tăng cường sự đóng góp của họ vào sự phát triển trong dài hạn của tổ chức.

Trên cơ sở điều tra phỏng vấn đối với các thành viên Hiệp hội Châu Âu vì môi trường (EPE), các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cơ quan thẩm quyền xét đến những kết quả phát hiện được từ những công ty đã thực hiện EMAS, EPE đã cung cấp một báo cáo mô tả sơ lược những lợi ích của EMAS. Các doanh nghiệp, tổ chức khi thực hiện theo các quy định của EMAS sẽ có những lợi ích trong các lĩnh vực như: Hội nhập; Các hệ thống kinh doanh tốt hơn; Cách tiếp cận hệ thống; Chi phí thấp hơn và quy định ít hơn; Chính thức hóa việc quản lý môi trường tốt; Những cơ hội kinh doanh mới; Sự đáng tin

cậy; Tăng cường nhận thức cho đội ngũ nhân viên; Thu hút đầu tư; Tăng cường tinh thần cho người lao động và xây dựng đội ngũ; Sự tin cậy của khách hàng; Đổi mới công cụ lao động; Lợi thế cạnh tranh; Tăng cường hồ sơ về công ty; Cải thiện mối quan hệ với khách hàng, cộng đồng xã hội, các quy tắc và công ty mẹ³. Viện Quản lý môi trường đã thực hiện một cuộc điều tra ở các nước EU về tình trạng của các hệ thống quản lý môi trường trong các tổ chức. Kết quả cho thấy, một trong những lý do chính mà các công ty đưa ra giải thích cho việc tham gia vào EMAS là trách nhiệm giải trình công khai về kết quả hoạt động môi trường và sự xác minh của bên thứ ba sẽ tạo ra tính khách quan và tăng thêm sự tin cậy đối với công ty. •

3.2. Những bất cập trong quá trình thực hiện EMAS

Bên cạnh những lợi ích mà các doanh nghiệp có được khi thực hiện các cam kết của EMAS thì họ cũng gặp những bất cập nhất định.

Thứ nhất: Về chi phí. Các chi phí ngoại vi trong việc thực hiện EMAS liên quan chủ yếu đến các phí tổn cho người thẩm tra bên ngoài, phí đăng ký thành viên, và khoản hỗ trợ phát sinh thêm tiềm năng (ví dụ như sự xem xét lại ban đầu, việc thực hiện kế hoạch,

³ Bản danh sách các kết quả đầy đủ của phân tích này được cung cấp tại trang web chính thức của EPE <http://www.epe.be>

kiểm toán, và việc đào tạo những nhà quản lý môi trường...). Những người thẩm tra là những nhà tư vấn tư, bởi vậy cần phải trả tiền theo giá thị trường thông thường cho hoạt động tư vấn. Phí đăng ký thành viên có nhiều mức khác nhau, có thể là 0 đến 1.500 Euro, tùy theo quy mô từng công ty. Nhìn chung, quy định của EMAS trong điều 11 đã giảm phí đăng ký đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ để khuyến khích các doanh nghiệp này tham gia tích cực hơn. Một số quốc gia thành viên đã sẵn sàng bước đầu đưa ra các chi phí thấp như vậy cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ngoài ra, tuyên bố về môi trường của công ty được cung cấp một cách công khai có thể bao gồm những chi phí thêm cho việc tập hợp dữ liệu và thông tin, việc minh họa bằng đồ họa, in ấn và gửi thư. Một số các chi phí này có thể giảm xuống đáng kể bằng việc xuất bản trên internet hoặc chuyển giao qua email hay đĩa CD.

Đối với EMAS, những chi phí bên trong cũng khó định lượng phân bổ như các lợi ích bên trong và bên ngoài. Ví dụ, một công ty vừa xác định được một trường hợp không phù hợp trong quy trình sản xuất có thể lựa chọn đầu tư không chỉ vào giải pháp tối thiểu hóa chi phí mà còn hướng đến kết quả hoạt động về môi trường ở mức độ cao hơn. Điều này chính là kết quả của việc nhận thức về môi trường được nâng cao hay việc thông qua những mục tiêu chính sách về môi trường mới phù hợp với EMAS. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra ở đây là xác định các khoản chi phí

trực tiếp liên quan đến việc thực hiện theo quy định của EMAS. Những vấn đề tương tự có thể xảy ra khi các doanh nghiệp cố gắng lượng hóa các lợi ích tài chính từ những đổi mới kỹ thuật về môi trường, hay lợi thế trong mối quan hệ với chính quyền địa phương, các khách hàng, các công ty quan tâm đến môi trường.

Phần quan trọng trong chi phí nội bộ bao gồm những chi phí cho các nguồn lực nội bộ nhằm đáp ứng việc thực hiện EMAS phụ thuộc vào quy mô tổ chức, số lượng nơi thực hiện, hồ sơ kinh nghiệm về quản lý và sự phức tạp của môi trường tác động trong quá trình thực hiện các quy định EMAS khác nhau trong khoảng thời gian xác định tại một công ty nhỏ trong khu vực dịch vụ, từ vài tháng đến vài năm ở các tập đoàn lớn hơn với nhiều điểm thực hiện kế hoạch.

Khi EMAS được thực hiện và sự đăng ký tham gia đạt được, việc duy trì hệ thống sẽ mất ít nguồn lực hơn nhiều, vì các hoạt động dành cho lần đăng ký tham gia đầu tiên sẽ không còn cần thiết nữa (Ví dụ việc xem xét lại khởi điểm, thiết lập các hệ thống quản lý dữ liệu và giải pháp, và phân phối các trách nhiệm).

Thứ hai: Đối với các doanh nghiệp đã đăng ký thực hiện tiêu chuẩn ISO 14001⁴. Các doanh nghiệp cùng một lúc phải thực hiện các cam kết theo EN ISO14001 và

⁴ *Tiêu chuẩn quản lý môi trường của Tổ chức tiêu chuẩn Quốc tế.*

EMAS. Những điều chỉnh đối với EMAS gần đây đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các tổ chức đã đăng ký EN ISO 14001 khi đăng ký tham gia EMAS. Theo đó, những tổ chức này sẽ có những sự thay đổi không đáng kể để kết hợp những yếu tố căn bản của EN ISO14001 với những đặc trưng của EMAS khi thực hiện thêm một số giải pháp. Những bước bổ sung cho việc tham gia EMAS:

1. *Xem xét lại môi trường ban đầu:*

Quy định của EMAS yêu cầu thực hiện sự xem xét lại môi trường ban đầu để xác định những nét đặc trưng môi trường của tổ chức. Tuy nhiên, khi một tổ chức đã được cấp chứng chỉ EN ISO14001 (của EMS), nó không cần thiết phải xem xét lại về môi trường một cách chính thức trong khi tiếp cận EMAS chừng nào mà các đặc trưng về môi trường được chỉ ra trong phụ lục VI của Luật vẫn được công nhận một cách đầy đủ trong giấy chứng nhận của EMS.

2. *Tuyên bố về môi trường:* Tổ chức tuyên bố các kết quả môi trường dựa trên kết quả của việc kiểm toán đối với hoạt động của EMS. Tổ chức nên kiểm tra các kết quả này có đáp ứng đầy đủ những yêu cầu được nêu ra trong phụ lục III của Luật và nên kiểm tra tất cả các dữ liệu được tính toán bởi hệ thống quản lý môi trường ở mức độ cần thiết, để đảm bảo rằng nó được thể hiện một cách công bằng và đầy đủ đúng với tuyên bố về môi trường.

3. *Xác nhận tuyên bố về môi trường và kết quả hoạt động môi trường:* Để đạt đến sự tham gia vào EMAS, tuyên bố về môi trường phải có giá trị hiệu lực một cách độc lập. Quá trình này sẽ kiểm tra tuyên bố đáp ứng những yêu cầu của phụ lục III của Luật và có sẵn một cách công khai.

4. Mục đích áp dụng EMAS cho hàng hóa/dịch vụ ở châu Âu hiện nay

Trong những năm gần đây, người ta ngày càng nhận thức rằng trách nhiệm đối với cộng đồng là một trong những thước đo của việc quản lý tốt, và quan tâm đến môi trường là sự mở rộng hợp lý và tích cực đối với trách nhiệm này. EMAS được xây dựng nhằm giúp đỡ các tổ chức giải quyết mối quan tâm này, và đảm bảo sự ủng hộ của nhóm quản lý cấp cao đối với hoạt động về môi trường. Bên cạnh đó rác thải và ô nhiễm dù xảy ra ở bất cứ đâu, đều là dấu hiệu cho quá trình sản xuất không hiệu quả. Điều đó cũng có nghĩa là cần phải cải thiện hoạt động sản xuất trong trường hợp này. Do vậy, việc tham gia EMAS có khả năng làm cho các doanh nghiệp, tổ chức đạt được lợi thế trên thị trường bằng việc cải thiện các mối quan hệ với cổ đông, để thu được những lợi ích từ chính thông qua sự kiểm soát tốt hơn trong các hoạt động và để phù hợp với quy định trong hiện tại cũng như tương lai.

Về cơ bản, chương trình EMAS được xây dựng và chỉ mở rộng tới các công ty hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp. Tuy nhiên

EMAS đã mở rộng phạm vi và hiện nay nó có thể được áp dụng tới bất kỳ tổ chức, doanh nghiệp nào có tác đến môi trường. Bởi vậy, thành viên trong chương trình này là toàn bộ các tổ chức hoạt động trong mọi lĩnh vực kinh tế. EMAS xác định các lĩnh vực hoạt động kinh tế khác nhau bằng cách sử dụng “Phân loại thống kê của các hoạt động kinh tế theo Mã”⁵.

Để tham gia vào trong kế hoạch này, yêu cầu tổ chức phải thông qua chính sách về môi trường bao gồm những cam kết phù hợp với tất cả các luật về môi trường liên quan cũng như đạt đến sự phát triển liên tục trong hoạt động về môi trường. Các tổ chức, doanh nghiệp đối chiếu lại các cam kết thực hiện trên cơ sở xem xét lại chính sách, chương trình và hệ thống quản lý về môi trường được thiết lập cho các tổ chức kinh doanh. Hoạt động kiểm toán về môi trường của tổ chức, bao gồm tất cả các hoạt động ở tổ chức liên quan phải được quản lý trong một chu kỳ không dài hơn 3 năm và dựa trên những kết quả của kiểm toán, các mục tiêu về môi trường được hình thành và chương trình về môi trường được xét lại để đạt đến mục tiêu. Trên cơ sở hoàn thành việc xem xét lại về môi trường ban đầu và những hoạt động kiểm toán tiếp theo hoặc những chu kỳ kiểm toán, tuyên bố về môi trường công khai được đưa ra.

Để tham gia vào EMAS, tổ chức, doanh nghiệp phải thực hiện các bước sau đây:

1. Xem xét lại các tác động tới môi trường bao gồm tất cả các khía cạnh liên quan đến môi trường như: hoạt động của tổ chức, quy trình sản xuất sản phẩm và dịch vụ, phương pháp đánh giá chúng, các quy định mang tính pháp lý của tổ chức và quy trình quản lý môi trường đang tồn tại.

2. Trên cơ sở các kết quả này, thiết lập một hệ thống quản lý môi trường hiệu quả nhằm đạt đến việc chính sách về môi trường của tổ chức được quyết định bởi nhóm quản lý cấp cao. Hệ thống quản lý cần phải tạo ra các trách nhiệm, mục tiêu, phương tiện, quy trình vận hành, nhu cầu đào tạo, và các hệ thống kiểm soát và giao tiếp.

3. Tiến hành kiểm toán về môi trường, đánh giá riêng đối với hệ thống quản lý thích hợp và phù hợp với chương trình và chính sách của tổ chức cũng như tương thích với các yêu cầu quy định về môi trường liên quan.

4. Đưa ra tuyên bố về hoạt động môi trường của tổ chức, trong đó xác nhận những kết quả đạt được, đối chiếu với các mục tiêu về môi trường và những biện pháp bảo đảm tiếp theo để ngày càng hoàn thiện hoạt động về môi trường của tổ chức.

Đánh giá tác động đối với môi trường, quy trình kiểm toán, và tuyên bố kết quả phải được người thẩm tra của EMAS công nhận

⁵ Mã hay còn gọi là mã NACE được phân loại chi tiết trong Luật Hội đồng Châu Âu, No 3037/90 và được bổ sung ở No 761/93 và 29/2002.

một cách chính thức. Tuyên bố có hiệu lực khi chúng được gửi tới cơ quan có thẩm quyền của EMAS để đăng ký. Và như vậy, tổ chức, doanh nghiệp có thể sử dụng lô gô của EMAS một cách công khai.

4. Kết luận

Môi trường không bị ô nhiễm và sản phẩm đạt các tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường là mong muốn của tất cả các quốc gia trên thế giới, không riêng gì Việt Nam. EU là một trong những thị trường lớn trên thế giới và là đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam. Rào cản môi trường của EU chính là các quy định và tiêu chuẩn môi trường của EU đối với hàng hóa nhập khẩu. Các quy định môi trường này được cụ thể hoá bởi các Chỉ thị của Hội đồng, ủy ban Châu Âu. Các quy định môi trường của EU rất phức tạp, ngặt nghèo và rất khó vượt qua. Do vậy, muốn đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa sang thị trường EU, không còn cách nào khác, các doanh nghiệp Việt Nam phải vượt qua được rào cản môi trường của EU, hay nói cách khác hàng hóa Việt Nam phải đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường và đảm bảo thực hiện đúng các cam kết về môi trường.

Tài liệu tham khảo

1. Dahlman, C.J (1992): *Challenges and opportunities: The increasing importance of standards as an element of a country's competitive positions in the global market place*, paper for the world Bank/ISO seminae, Washington, D.C.
2. Hillary, R.(1995): *ISO 14001 and EMAS Compression*, Centre for Environmental Technology, London.
3. INEM (1994a): *Intentional Trade Applications of Unified Environmental Standards*, PASC Environment Forum, Bangkok.
4. *International Environmental Systems Update: January 1995 to August 1995.*
5. *Chuyên trang xúc tiến thương mại*, <http://xttm.agroviet.gov.vn/promo/html/tintuc/tintuc>.
6. <http://europa.eu.int/comm/environment/emas>
7. <http://europa.eu.int/comm/environment/life/home.htm>
8. http://europa.eu.int/comm/environment/funfing/intro_en.htm